

Số: 13/2018/DSST-QĐGQ

Ngày 20/12/2018;

Về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn;

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH - TỈNH HÒA BÌNH

Với hội đồng gồm:

Chủ tọa phiên họp: Thẩm phán Trần Hữu Ngà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình: Kiểm sát viên Khuất
Duy Xuân Quý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Mở phiên họp sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình ngày 20/12/2018, giải quyết việc dân sự thụ lý số: 339/2018/TLST-VDS ngày 11/12/2018, về yêu cầu công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn, theo đơn yêu cầu của các đương sự:

1/ Chị Hoàng Thị N, sinh ngày 17/02/1984;

ĐKNKTT: tổ XX, phường NN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

2/ Anh Đoàn HH, sinh ngày 07/5/1984;

ĐKNKTT: XX, ND, Gia Lộc, Hải Dương.

NHẬN THẤY:

Theo Đơn yêu cầu của chị N, anh H thì hai người là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn nhưng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân kéo dài. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân kéo dài, nên đã thỏa thuận thuận tình ly hôn. Nay đề nghị Tòa công nhận thỏa thuận trên.

Ngoài ra các đương sự còn yêu cầu Tòa án công nhận các thỏa thuận khác như sau:

- Về con: các đương sự khẳng định vợ chồng có 02 con chung là ĐND, sinh ngày 07/10/2009 và ĐHL, sinh ngày 04/7/2012. Nay tự nguyện thỏa thuận giao cháu D cho bố là ĐH trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu L cho mẹ là Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: các đương sự khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: các đương sự thỏa thuận để chị Hoàng Thị N chịu toàn bộ.

XÉT THẤY:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị N và anh ĐNH là vợ chồng hợp pháp nhưng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, ly thân kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại; mục đích kết hôn không đạt được, do vậy cần công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn của họ.

- Về con chung: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận giao cháu ĐD, sinh ngày 07/10/2009 cho bố là ĐH trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu ĐL, sinh ngày 04/7/2012 cho mẹ là HTN trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Thỏa thuận trên là hợp pháp, phù hợp nguyện vọng của con, nên được công nhận.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: các đương sự thỏa thuận để chị HTN chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là phù hợp pháp luật, được công nhận.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không đề cập.

Bởi vậy;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 29; điểm b khoản 2 điều 35; điểm h khoản 2 điều 39; các điều 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 36 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh ĐNH (có lý lịch nêu trên).

2. Công nhận các thỏa thuận khác của các đương sự, với nội dung như sau:

2.1. Giao cháu ĐND, sinh ngày 07/10/2009 cho anh Đoàn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu ĐHL, sinh ngày 04/7/2012 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

2.2. Chị Hoàng Thị N chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu tiền số 0005483 ngày 11/12/2018, nay không phải nộp thêm.

3. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (Ngày 20/12/2018) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND Thành phố HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT + LT.

CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hữu Ngà